

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày: 15/6/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Liêm

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Đức Thọ

2. Bà Trần Xuân Đạm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kỷ- Thư ký tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 17/5/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đối với bị cáo:

**Bùi Văn T**, sinh ngày 08/3/1997 tại Thanh Hóa; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Kim Tr, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Châu, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Ngày 13/5/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 08 năm tù theo bản án số 16/2015/HSST ngày 13/5/2015 về tội “Hiếp dâm trẻ em”; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021, đến ngày 05/3/2021 bị tạm giam cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:**

1/ Chị Đinh Thị Thu M, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Điện Ảnh, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

2/ Chị Lê Thị Kim Ph, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tà Tê 2, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Bùi Kim Tr, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/02/2021, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winer biển số 93P2 – 271.55 đi từ nhà xuống thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Khi đến khu vực ngã tư có đèn tín hiệu giao thông thuộc khu phố Ninh Thịnh, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, T phát hiện chị Lê Thị Kim Ph, điều khiển xe mô tô BKS: 93F1- 499.45 đi một mình cùng chiều phía trước có đeo túi xách màu đen bên tay phải. T nảy sinh ý định cướp giật túi xách này, T điều khiển xe theo sau xe mô tô chị Ph. Khi đến đường Nguyễn Tất Thành thuộc khu phố Ninh Thịnh, thị trấn Lộc Ninh, T điều khiển xe mô tô áp sát bên phải xe mô tô chị Ph và dùng tay trái giật túi xách của chị Ph rồi T bỏ chạy về hướng xã Lộc Thành và theo đường quốc lộ 13 xuống nhà trọ Thúy Lâm thuộc tổ 6, khu phố 5, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản. Khi đến Cổng chào thị xã Bình Long, T điều khiển xe mô tô rẽ vào lô cao su trong khu vực trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long thuộc tổ 5, khu phố Sa Cam 1, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long để kiểm tra tài sản có trong túi xách. T thấy trong túi xách có 700.000 đồng, 01 điện thoại Asus màu đen, 01 CMND mang tên Lê Thị Kim Ph. T lấy tiền, CMND và điện thoại di động bỏ vào túi quần, còn túi xách đục bỏ tại lô cao su rồi điều khiển xe mô tô về phòng trọ Thúy Lâm. Tại đây, T lấy tiền bỏ vào ví của mình, còn CMND T bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu Hero và vứt bỏ trước cổng nhà trọ, điện thoại di động hiệu Asus màu đen T tắt nguồn để dưới chiếu trong phòng ngủ.

Sau khi bị mất tài sản, Lê Thị Kim Ph đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Qua truy xét T đã khai nhận thực hiện vụ cướp giật tài sản của chị Ph, quá trình điều tra, T còn khai vào khoảng 08 giờ sáng ngày 22/02/2021, Bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winer biển số 93P2 – 271.55 đi từ nhà thuộc ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh xuống thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản. Khi đi đến đoạn đường ĐT 759B thuộc ấp K57, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, thấy chị Đinh Thị Thu

M, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đỏ BKS: 93P1-555.06 chở theo con gái ngồi trước theo hướng thị trấn Lộc Ninh đi huyện Bù Đốp, có đeo một túi xách da màu đen bên tay trái. T nảy sinh ý định cướp giật túi xách này nên điều khiển xe mô tô quay ngược lại đuôi theo chị M, khi đến gần xe mô tô chị M thì T áp sát bên trái xe mô tô của chị M, dùng tay phải giật đứt túi xách của chị M rồi tăng ga bỏ chạy theo hướng xã Lộc Hiệp. Khi đến khu vực lô cao su Đội 2 Nông trường 4 Công ty Cao su Lộc Ninh thuộc ấp Hiệp Quyết, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, T dừng xe kiểm tra túi xách. T thấy trong túi xách có 4.700.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng có ốp lưng, 01 thẻ ATM. T lấy số tiền 4.700.000 đồng và điện thoại Iphone 6 cho vào túi quần và đục bỏ túi xách và thẻ ATM tại lô cao su rồi điều khiển xe mô tô xuống phòng trọ Thúy Lâm thuộc tổ 6, khu phố 5, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Bản cáo trạng số 30/CTr-VKS ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bùi Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Bị cáo không tranh luận và không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đầy đủ cơ sở khách quan xác định vào ngày 22/02/2021

và ngày 24/02/2021 Bùi Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winer biển số 93P2 – 271.55 đi từ nhà thuộc ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh xuống thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước để đi làm, trên đường đi, thấy chị Ph và chị M đi xe mô tô có túi xách nên bị cáo đã áp sát và nhanh chóng giật lấy tài sản và tẩu thoát.

Bị cáo đã dùng thủ đoạn khi thấy phụ nữ đi xe mô tô một mình vào đoạn đường vắng, bị hại mất cảnh giác, bị cáo chạy theo phía sau giật lấy tài sản của bị hại. Khi đã lấy được thì nhanh chóng tẩu thoát. Tội phạm đã hoàn thành ngay sau khi lấy được tài sản.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 02/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lộc Ninh kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 túi xách da màu đen hiệu VL trị giá: 200.000 đồng; 01 túi xách da không rõ nhãn hiệu màu đen trị giá: 50.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 trị giá: 1.000.000 đồng; 01 điện thoại Asus Zenphone Max Pro M1 màu đen trị giá: 800.000 đồng.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo do muốn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Với thủ đoạn dùng xe mô tô để tiếp cận bị hại cũng đang đi xe mô tô, bị cáo ra tay giật tài sản là rất nguy hiểm, có thể dẫn đến những hậu quả khó lường đối với bị hại, ngoài ra đối với chị M khi bị giật tài sản, trên xe chị M còn chở trẻ em, hành vi trên của bị cáo cho thấy thủ đoạn là rất nguy hiểm, ngoài ra khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang có tiền án về tội phạm đặc biệt nghiêm Tr nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo phải chịu 2 T tiết tăng nặng định khung là dùng thủ đoạn nguy hiểm và tái phạm nguy hiểm.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội cướp giật tài sản theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến T hình trật tự tại địa phương, làm cho người dân sinh sống tại khu vực nơi bị cáo gây án rất bất an mỗi khi ra đường, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của

mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đã vận động gia đình khắc phục số tiền bồi thường cho bị hại ngay trong phiên tòa là 4.830.000đ, người bị hại Đinh Thị Thu M có yêu cầu xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về T tiết tăng nặng, bị cáo chịu T tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là người có 01 tiền án, sau khi chấp hành án không bao lâu, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm đó là tù có thời hạn một thời gian dài để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù như trong bản luận tội đối với bị cáo là phù hợp được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh có thu hồi được một số vật chứng trong đó có 01 chứng minh nhân dân số 285833006 mang tên Lê Thị Kim Ph; 01 điện thoại di động hiệu ASUS Zenphone Max Pro M1 màu đen, 01 giỏ xách màu đen đã trả cho chị Lê Thị Kim Ph; 01 túi xách da màu đen hiệu VL đã trả cho chị Đinh Thị Thu M.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer biển số 93P2 - 271.55 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, đây là tài sản hợp pháp của ông Bùi Kim Tr cho T mượn xe để sử dụng đi lại hàng ngày và không biết T dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho ông Tr.

Số tiền 2.570.000 đồng thu giữ trong quá trình điều tra là số tiền do Bùi Văn T cướp giật của chị M và chị Ph. Số tiền này giao cho chi cục Thi hành án huyện Lộc Ninh tiếp tục quản lý khi bản án có hiệu lực pháp luật sẽ chi trả cho người bị hại.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Huawei và 01 bóp da màu đen là của Bùi Văn T. Không liên quan đến vụ án trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, chị Đinh Thị Thu M yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.700.000đ và bồi thường 01 điện thoại di động Iphone 6 trị giá

1.500.000đ, 01 túi xách trị giá 500.000đ. Bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của chị M.

Đối với chị Lê Thị Kim Ph vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, chị Ph có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 700.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, số tiền bị cáo chấp nhận bồi thường cho các bị hại tổng cộng là: 4.700.000đ + 700.000đ + 2.000.000đ = 7.400.000đ. Bị cáo đã trả cho chị M tại phiên tòa 4.830.000đ. Số tiền còn lại 2.570.000đ (trong đó bị cáo phải trả cho chị M số tiền 1.870.000đ, bị cáo phải trả cho chị Ph 700.000đ) số tiền này Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh sẽ chi trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội: “Cướp giật tài sản”

**2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 24/2/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Văn T trong thời hạn 45 ngày, tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

**3. Vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh chi trả cho chị Đinh Thị Thu M số tiền 1.870.000đ (*Một triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng*) và chị Lê Thị Kim Ph số tiền 700.000đ (*Bảy trăm ngàn đồng*)

Trả cho ông Bùi Kim Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer biển số 93P2 - 271.55.

Trả cho Bùi Văn T 01 điện thoại di động hiệu Huawei và 01 bóp da màu đen

( *Vật chứng được chuyển như biên bản về việc giao nhân vật chứng, tài sản số 0006836 ngày 14/6/2021 của chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh*)

#### **4. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Lộc Ninh;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Liêm**

